

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ LONG KHÁNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/QĐ-UBND

Long Khánh B, ngày 06 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc công bố công khai số liệu thu-chi ngân sách nhà nước
quý I năm 2023 của xã Long Khánh B**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LONG KHÁNH B

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai Ngân sách đối với các cấp Ngân sách;
Căn cứ Quyết định số 6975/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2022 của UBND Huyện về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các xã thị trấn năm 2023;
Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND, ngày 25 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân xã Long Khánh B, về việc phê chuẩn dự toán Nhà nước năm 2023
Xét đề nghị của Công chức Tài chính - Kế toán xã ngày 05 tháng 04 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện thu - chi ngân sách nhà nước quý I năm 2023 của xã Long Khánh B, cụ thể: (Đính kèm biểu chi tiết).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức Văn phòng - Thông kê, Công chức Tài chính - Kế toán, các ngành, đoàn thể xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy+ HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT.UBND xã;
- Công TT điện tử UBND xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Tâm

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2023	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	9.902.000.000	4.932.125.128	49,81%
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	200.000.000	20.537.000	10,27%
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	80.000.000	37.229.128	46,54%
3	Thu bổ sung			
	Thu bổ sung cân đối	9.622.000.000	4.122.000.000	42,84%
	Thu bổ sung có mục tiêu			
4	Thu chuyển nguồn		752.359.000	
II	TỔNG SỐ CHI	9.902.000.000	0	0,00%
1	Chi đầu tư phát triển			
2	Chi thường xuyên	9.783.000.000		0,00%
3	Dự phòng	119.000.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

Lập biểu



Phạm Thị Bích Vân

Long Khánh B, ngày 06 tháng 04 năm 2023

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Tâm

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU		9.902.000.000		4.932.125.128		49,81%
I	Các khoản thu 100%		200.000.000		20.537.000		10,27%
-	Phí, lệ phí		80.000.000		20.537.000		25,67%
-	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		20.000.000				
-	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
-	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		100.000.000				0,00%
-	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
-	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
-	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
-	Thu khác						
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		80.000.000		37.229.128		46,54%
1	Các khoản thu phân chia						
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
-	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
-	Lệ phí trước bạ nhà, đất		80.000.000		37.229.128		46,54%
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn				752.359.000		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		9.622.000.000		4.122.000.000		42,84%
-	Thu bổ sung cân đối		9.622.000.000		4.122.000.000		42,84%
-	Thu bổ sung có mục tiêu						

Lập biểu



Phạm Thị Bích Vân

Long Khánh B, ngày 06 tháng 04 năm 2023



Phạm Văn Tâm

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2023

Đơn vị: đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM				ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ I NĂM 2023				SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX		TỔNG SỐ	XDCB	TX		TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3		4	5	6		7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	9.902.000.000		9.902.000.000		2.772.242.738		2.772.242.738		0,28		0,28
1	Chi dân quân tự vệ	392.866.000		392.866.000		106.616.964		106.616.964		27%		27%
2	Chi an ninh trật tự	335.967.000		335.967.000		67.859.562		67.859.562		20%		20%
3	Chi giáo dục	485.000.000		485.000.000		120.483.500		120.483.500		25%		25%
4	Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin	80.000.000		80.000.000		3.000.000		3.000.000		4%		4%
5	Chi thể dục thể thao	30.000.000		30.000.000		25.290.000		25.290.000		84%		84%
6	Sự nghiệp phát thanh TH	60.000.000		60.000.000		14.780.000		14.780.000		25%		25%
7	Chi bảo vệ môi trường	58.000.000		58.000.000		900.000		900.000		2%		2%
8	Chi các hoạt động kinh tế	250.000.000		250.000.000		354.472.056		354.472.056		142%		142%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.257.019.000		4.257.019.000		984.579.656		984.579.656		23%		23%
10	Chi cho công tác xã hội	3.715.000.000		3.715.000.000		1.058.140.000		1.058.140.000		28%		28%
11	Dự phòng ngân sách	119.000.000		119.000.000		0				0%		0%
12	Chi khác ngân sách	26.100.000		26.100.000		15.159.000		15.159.000		58%		58%
13	Chi các tổ chức xã hội (Hội)	93.048.000		93.048.000		20.962.000		20.962.000		23%		23%

Lập biểu

Phạm Thị Bích Vân

Long Khánh B, ngày 06 tháng 04 năm 2023

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Tâm